

NGÂN HÀNG CÂU HỎI

CHƯƠNG I. TẬP HỢP SỐ HỮU TỈ
MÔN TOÁN 7

ĐẠI SỐ : CHƯƠNG I : TẬP HỢP SỐ HỮU TỈ

Câu 1 : Chọn câu đúng:

- A. $N \subset Q$ B. $Q \subset N$ C. $Q = Z$ D. $Q \subset Z$

Câu 2: Số nhỏ nhất trong các số -1 ; $\frac{-3}{2}$; 0 ; $\frac{-2}{3}$ là

- A). -1 B). $\frac{-3}{2}$ C). 0 D). $\frac{-2}{3}$

Câu 3: Cách viết nào biểu diễn số hữu tỉ :

- A) $\frac{3}{0}$ B) $\frac{8}{-5}$ C) $\frac{2,13}{2}$ D) $\sqrt{3}$

Câu 4: Số hữu tỉ $-\frac{5}{3}$ được biểu diễn bởi phân số:

- A) $-\frac{10}{-6}$ B) $\frac{10}{-6}$ C) $-\frac{3}{5}$ D) $-\frac{10}{5}$

Câu 5 : Cho $a, b \in Z, b \neq 0, x = \frac{a}{b}$, a, b cùng dấu thì :

- A) $x = 0$ B. $x \geq 0$ C. $x < 0$ D. Cả B, C đều sai

Câu 6: Kết quả phép tính $(-0,35) \cdot \frac{2}{7}$ bằng :

- A) $0,1$ B) -1 C) -10 D) -100

Câu 7: Kết quả nào sau đây là sai?

- A). $-5 \in Q$; B) $\sqrt{2} \notin I$; C) $Q \subset R$; D) $7,5(6) \in Q$

Câu 8: Tìm x , biết : $x : (-2)^5 = (-2)^3$. Kết quả x bằng :

- A) $(-2)^8$ B) $(-2)^2$ C) $(-2)^{15}$ D) $(-2)^7$

Câu 9: Tích $2^4 \cdot 2^2$ bằng?

- A) 2^6 B) 2^8 C) 4^6 D) 4^8

Câu 10: Cho đẳng thức $6.2 = 3.4$ ta lập được tỉ lệ thức là :

- A) $\frac{2}{4} = \frac{6}{3}$ B) $\frac{6}{4} = \frac{2}{3}$ C) $\frac{6}{3} = \frac{4}{2}$ D) $\frac{6}{2} = \frac{3}{4}$

Câu 11: Kết quả của phép tính $(-10)^8 : 2^8$ là :

- A) $(-5)^8$; B) 5^8 ; C) $(-5)^1$; D) 5^1

Câu 12: Nếu $|x| = 4$ thì suy ra giá trị x^2 sẽ là ?

- A) 4 B) 8 C) 16 D) -16

Câu 13: Cho biểu thức $|x| = 2$ thì giá trị của x là :

- A) $x = 2$ B) $x = -2$ C) $x = 2$ hoặc $x = -2$ D) $x = 0$

Câu 14: Cho tỉ lệ thức $\frac{x}{12} = \frac{-2}{3}$. Kết quả x bằng :

- A) -10 B) -9 C) -8 D) -7

Câu 15: Phân số nào biểu diễn được dưới dạng số thập phân hữu hạn?

- A) $\frac{5}{6}$ B) $\frac{7}{10}$ C) $\frac{-8}{15}$ D) $\frac{3}{11}$

Câu 16: Phân số nào biểu diễn được dưới dạng số thập phân vô hạn tuần hoàn ?

- A) $\frac{8}{16}$ B). $\frac{7}{6}$ C) $\frac{5}{10}$ D) $\frac{-1}{4}$

Câu 17: Nếu $\sqrt{x} = 2$ thì giá trị của $x^2 = ?$

- A) 4 B) 8 C) 16 D) 32

Câu 18: Kết quả phép tính $(-0,35) \cdot \frac{2}{7}$ bằng :

- A) 1 B). -0,1 C). -10 D). -100

Câu 19: Chọn kết luận đúng nhất về kết quả phép tính $\frac{5}{12} + \frac{-7}{24}$:

- A). Là số nguyên âm
B). Là số nguyên dương
C). Là số hữu tỉ âm
D). Là số hữu tỉ dương

Câu 20: Phép tính $\frac{4}{5} : \left(-\frac{3}{4}\right)$ có kết quả là :

- A. $-\frac{1}{15}$ B. $\frac{16}{15}$ C. $-1\frac{1}{15}$ D. $-\frac{12}{20}$

Câu 21: Kết quả phép tính $\frac{2}{3} + \frac{4}{5}$ là :

- A). $\frac{22}{15}$ B). $\frac{6}{8}$ C). $\frac{6}{15}$ D). $\frac{8}{15}$

Câu 22: Cho $x + \frac{1}{2} = \frac{3}{4}$ có giá trị x bằng :



- A. $x = \frac{1}{4}$ B. $x = \frac{1}{4}$ C. $x = \frac{2}{5}$ D. $x = \frac{5}{4}$

Câu 23 : Giá trị của biểu thức $|-3,4| + |-8,1| - 12,5$ là :

- A. - 1,2 B. 1,5 C. -1 D. - 2,2

Câu 24 : Tính $(15^5 : 5^5) \cdot (3^5 : 6^5) = ?$

- A). $\frac{243}{32}$ B). $\frac{39}{32}$ C). $\frac{32}{405}$ D). $\frac{503}{32}$

Câu 25 : Cho đẳng thức $|x + 5| = 3$ thì giá trị của x là :

- A) . $x = - 2$ B). $x = -2$ hoặc $x = 8$ C). $x = - 2$ hoặc $x = -8$ D). $x \neq - 2$ và $x \neq -8$

Câu 26 : Cho đẳng thức $|x - 1,7| = 2,3$. Giá trị của x là:

- A). $x = 4$ hoặc $x = - 0,6$ B). $x = 4$ hoặc $x = 0,6$
C). $x = - 4$ hoặc $x = - 0,6$ D). $x = - 4$ hoặc $x = 0,6$

Câu 27 : Tìm x, biết : $x : \left(\frac{-1}{3}\right)^3 = \left(\frac{-1}{3}\right)^2$. Kết quả x bằng :

- A) $\frac{1}{81}$ B) $\frac{1}{243}$ C) $\frac{-1}{27}$ D) $\frac{-1}{243}$

Câu 28 : Giá trị của x trong tỉ lệ thức: $\frac{-1}{1,8} = \frac{x}{-1,5}$

- A) $\frac{6}{5}$ B). $\frac{-5}{6}$ C). $\frac{-6}{5}$ D). $\frac{5}{6}$

Câu 29 : Khẳng định nào sau đây là sai ?

- A) $|-15| = 15$ B) $|-1,5 + 2,3| = 0,8$ c) $|-1,8| = \pm 1,8$ D) $|0| = 0$

Câu 30 : Tìm giá trị của x, biết: $\frac{-8}{11}x = \frac{2}{5} \cdot \frac{1}{4}$

- A) $x = \frac{15}{80}$ B) $x = -\frac{2}{75}$ C) $x = \frac{11}{90}$ D) $x = -\frac{11}{80}$

Câu 31 : Kết quả của phép tính : $3,15\left(3\frac{1}{4} : \frac{1}{2}\right) + 2,15\left(1 - 1\frac{1}{2}\right)$ là :

- A) . 19,25 B). 19,4 C). 16,4 D). 18,25

Câu 32 : Kết quả của phép tính $\sqrt{16+9} - \sqrt{16} - \sqrt{9}$ là :

- A) -2 B) -1 C) 0 D) -3

Câu 33: Số học sinh của hai lớp 7A và 7B tỉ lệ 8 và 9. Số học sinh lớp 7B nhiều hơn số học sinh lớp 7A là 5 học sinh. Vậy số học sinh lớp 7A và 7B lần lượt là :



- A) . 32HS; 7HS B). 45HS; 40HS C). 30HS; 35HS D). 40HS; 45HS

Câu 34: Chỉ ra đáp án sai . Từ tỉ lệ thức $\frac{5}{9} = \frac{35}{63}$ ta lập được tỉ lệ thức là :

- A) $\frac{5}{35} = \frac{9}{63}$ B) $\frac{63}{9} = \frac{35}{5}$ C) $\frac{35}{9} = \frac{63}{5}$ D) $\frac{63}{35} = \frac{9}{5}$

Câu 35: Chỉ ra đáp án sai . Nếu $\sqrt{x} = \frac{2}{3}$ thì x là :

- A) $\left(\frac{2}{3}\right)^2$ B) $\left(-\frac{2}{3}\right)^2$ C) $\frac{4}{9}$ D) $-\left(-\frac{2}{3}\right)^2$

Câu 36 : Nếu $\frac{x}{2} = \frac{y}{3}$ và $x + y = -15$ thì x bằng?

- A). 6 B). - 6 C) 9 D) - 9

Câu 37: Biểu thức $5^7 \cdot 4^2 \cdot \left(\frac{2}{5}\right)^5$ được viết gọn là:

- A). $25 \cdot 2^4$ B). $25 \cdot 2^6$ C). $25 \cdot 2^8$ D). $25 \cdot 2^9$

Câu 38 : Tìm x nếu : $|0,1-x| = 2,1$

- A) $x = -2,2$ hay $x = 2$ B $x = -2$ hay $x = 2,2$
C) $x = -2,2$ D) $x = -2$

Câu 39 : Kết quả của phép tính : $-\frac{11}{5} \cdot \frac{9}{12} : \left[\left(-\frac{12}{15} \cdot (-9) \right) \right]$ là:

- A. $\frac{11}{24}$ B. $\frac{-24}{11}$ C. $\frac{11}{-48}$ D. $\frac{11}{48}$

Câu 40 : Tìm $n \in \mathbb{N}$, biết $\frac{4^n}{3^n} = \frac{64}{27}$, kết quả là :

- A. $n = 2$ B. $n = 3$ C. $n = 1$ D. $n = 0$



Đáp án trắc nghiệm

1	A	11	A	21	A	31	B
2	B	12	A	22	B	32	A
3	B	13	C	23	C	33	D
4	B	14	C	24	A	34	C
5	B	15	B	25	C	35	D
6	A	16	B	26	B	36	B
7	B	17	C	27	B	37	D
8	A	18	B	28	D	38	B
9	A	19	B	29	C	39	C
10	C	20	B	30	D	40	B